| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN L**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 7 - 2023
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Ngọc Thới Phần.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh Thật.

2. Bà Trần Thị Út.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày:

Vào năm 2001, anh Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị Thu Th kết hôn với nhau. Đến ngày 10/7/2003, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Th (cũ), huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù đã tìm cách hàn gắn và động viên nhau nhưng không thành. Hiện tại cuộc sống

chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay.

Về con chung: Anh Ph và chị Th có 03 con chung tên Nguyễn Thị Bích T (giới tính nữ), sinh năm 2002, Nguyễn Duy Kh (giới tính nam), sinh năm 2003 và Nguyễn Thị Bích Ph (giới tính nữ), sinh ngày 24/9/2009. Cháu T và cháu Kh đã trưởng thành và có gia đình riêng. Cháu Ph hiện đang sống chung với anh Ph. Khi ly hôn anh Ph yêu cầu được nuôi cháu Ph, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Ph khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ph khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Th để tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị Th đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Th. Chị Th cũng không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Ph. Tại phiên tòa chị Th vắng mặt không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Th và có yêu cầu nuôi con chung. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con". Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Th có địa chỉ cư trú tại ấp 5, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2]. Bị đơn Nguyễn Thị Thu Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph và chị Th tự nguyện kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Ph cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị Th không thể hàn gắn, anh không thể tiếp tục

sống chung với chị Th được nữa nên yêu cầu được ly hôn với chị Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập anh Ph và chị Th nhiều lần để hòa giải, động viên anh chị đoàn tụ nhưng chị Th vắng mặt không có lý do. Đến thời điểm xét xử anh Ph vẫn cương quyết ly hôn, không thay đổi lời khai. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh chị thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, anh chị đã ly thân rất lâu từ năm 2021 cho đến nay nhưng không thể hàn gắn. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà anh Ph yêu cầu xin ly hôn với chị Th là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ph. Cho anh Ph và chị Th được ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Đối với yêu cầu nuôi con chung của anh Ph Hội đồng xét xử xét thấy: Từ lúc anh Ph và chị Th ly thân cho đến nay cháu Ph sống chung với anh Ph, được anh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt. Hơn nữa, cháu Nguyễn Thị Bích Ph đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với anh Ph. Vì vậy, yêu cầu nuôi con chung của Ph là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Phương cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Th chưa phải cấp dưỡng do anh Ph chưa yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Th không ai được cản trở. Đối với Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Duy Kh đã trưởng thành nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Ph khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Anh Ph khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Ph phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), đã nộp xong.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ph đối với chị Nguyễn Thị Thu Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị Thu Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bích Ph (giới tính nữ), sinh ngày 24/9/2009 cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Ph chưa yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Th không ai được cản trở. Đối với Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Duy Kh đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Ph khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Ph khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh Ph đã nộp theo lai thu số 0006910 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bi đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Th;
- Các dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Ngọc Thới Phần**